

HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG

Sản phẩm: EZ Toyota (mẫu HD-EZ-202201)

Mã chương trình tín dụng: CP.....

Số hợp đồng: 1000.....



Hôm nay, ngày ... tháng ... năm ..., tại điểm giới thiệu dịch vụ của Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam, chúng tôi gồm có:

BÊN CHO VAY: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TÀI CHÍNH TOYOTA VIỆT NAM

Mã số doanh nghiệp: 0306069908 do Sở KH-ĐT TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 09/10/2008

Địa chỉ: Phòng 04 & 05, Tầng 12, Saigon Centre Tòa 2, Số 67 Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 7309 0998

Fax: (84-28) 3911 0113

Email: info@toyotafinancial.com.vn

Đại diện:

Chức vụ:

GUQ số: ngày.....

(sau đây gọi là “**TFSVN**” hoặc “**Bên Cho Vay**”)

BÊN VAY: bao gồm NGƯỜI VAY (và NGƯỜI CÙNG VAY – nếu có)

*** NGƯỜI VAY:**

Họ và tên:

Số CMND/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu: do cấp ngày/...../.....

Địa chỉ thường trú:

Nơi ở hiện tại:

Số Điện thoại thứ 1: Số Điện thoại thứ 2:

Email:

*** NGƯỜI CÙNG VAY:**

Họ và tên:

Số CMND/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu: do cấp ngày/...../.....

Địa chỉ thường trú:

Nơi ở hiện tại:

Số Điện thoại thứ 1: Số Điện thoại thứ 2:

Email:

(sau đây gọi là “**Bên Vay**”)

BÊN BẢO LÃNH: (nếu có)

*** NGƯỜI BẢO LÃNH:**

Họ và tên:

Số CMND/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu: do cấp ngày/...../.....

Địa chỉ thường trú:

Nơi ở hiện tại:

Số Điện thoại thứ 1: Số Điện thoại thứ 2:

Email:

(sau đây gọi là “**Bên Bảo Lãnh**”)

(Bên Cho Vay, Bên Vay và Bên Bảo Lãnh được gọi chung là “**Các Bên**” và gọi riêng là “**Bên**”)

Các Bên đồng ý ký kết Hợp Đồng Tín Dụng này theo các điều khoản như sau:

ĐIỀU 1: Nội dung Khoản Tín Dụng

1. **Khoản Tín Dụng:** VND (Bằng chữ đồng).
2. **Mục đích sử dụng vốn vay:** Vay mua xe ô tô.
3. **Phương thức cho vay:** cho vay từng lần.
4. **Thời hạn vay:** tháng tính từ ngày tiếp theo ngày giải ngân Khoản Tín Dụng.
5. **Ngày giải ngân:**
6. **Phương thức giải ngân:** Thanh toán thông qua tài khoản ngân hàng của Đơn vị Bán Xe là
7. **Thời hạn giải ngân (rút vốn):** 03 tháng kể từ ngày của Hợp Đồng được ghi tại trang nhất. Bên Vay phải thông báo trước cho TFSVN lịch giải ngân dự kiến ít nhất hai (02) Ngày Làm Việc trước ngày dự kiến giải ngân của Bên Vay (rút vốn).
8. **Nhận nợ:** Bên Vay đồng ý nhận nợ tại thời điểm TFSVN giải ngân thành công cho Đơn vị Bán Xe.
9. **Lãi Suất:**
 - 9.1 Lãi Suất Vay:%/năm (365 ngày). Lãi suất này có giá trị trong thời hạn hiệu lực của Thư Chấp thuận cấp tín dụng và không thay đổi trong sáu [06] tháng đầu kể từ Ngày giải ngân. TFSVN được quyền điều chỉnh Lãi Suất Vay mỗi 3 tháng/lần, căn cứ theo lãi suất cơ bản của TFSVN cộng với biên độ được xác định tại thời điểm điều chỉnh. Biên độ điều chỉnh được áp dụng cho từng thời kỳ phù hợp theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của Bên Vay và quy định của pháp luật; đồng thời, TFSVN sẽ công khai thông tin về lãi suất áp dụng tại Trụ sở, Điểm giới thiệu dịch vụ và website của TFSVN.
 - 9.2 Lãi Suất Quá Hạn:
 - Lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn từ thời điểm chuyển nợ quá hạn: bằng 150% của Lãi Suất Vay.
 - Lãi suất áp dụng đối với tiền lãi quá hạn: bằng 150% Lãi Suất Vay áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.
10. **Phương pháp tính lãi:** Số tiền lãi = (Số nợ gốc thực tế x Số ngày duy trì số nợ gốc thực tế x Lãi suất tính lãi) / 365
11. **Lịch thanh toán và Phương thức trả nợ:**
 - 11.1 Trả nợ gốc và lãi tiền vay:
 - a) Trả nợ gốc và lãi: tổng cộng [n] kỳ, số tiền nợ gốc và lãi phải trả mỗi kỳ là [Y] VND. Kỳ trả nợ gốc đầu tiên sẽ được trả vào Ngày trả nợ hàng tháng đã chọn nêu tại Mục 11.2 Điều này của tháng tiếp theo kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Các kỳ trả nợ tiếp theo sẽ được thực hiện sau đó mỗi tháng một lần. Kỳ cuối cùng sẽ được trả vào ngày đáo hạn.
Lãi được tính dồn hàng ngày theo lãi suất có thể được điều chỉnh áp dụng cho từng kỳ tính lãi trên dư nợ giảm dần và được thanh toán vào mỗi Kỳ trả nợ lãi. Kỳ trả nợ lãi đầu tiên sẽ được thanh toán cùng với Kỳ trả nợ gốc đầu tiên.
 - c) Số tiền nợ gốc và lãi tiền vay phải trả mỗi kỳ, **nợ gốc cuối kỳ** được tính dựa trên các tham số có được trước ngày TFSVN ký Hợp Đồng này. Lịch Thanh Toán sẽ được xác định lại mỗi khi có thay đổi ở các tham số đó.
 - 11.2 Ngày trả nợ hàng tháng: Bên vay đồng ý chọn và cố định ngày trả nợ là ngày
☐ 5 ☐ 15 ☐ 25
 - 11.3 Phương thức trả nợ: bằng chuyển khoản hoặc phương thức thanh toán khác được TFSVN chấp thuận và thông báo cho Bên Vay bằng văn bản hoặc cách thức phù hợp khác tùy từng thời điểm, trong đó ghi rõ thông tin về khoản vay của Bên Vay tại TFSVN.
12. **Trả nợ gốc trước hạn:** tối thiểu 02 (hai) kỳ trả nợ gốc và ngày trừ nợ gốc trả trước hạn là ngày trả nợ kế tiếp theo lịch thanh toán.
13. **Phí:** Bên Vay có trách nhiệm thanh toán các loại phí sau đây (nếu được áp dụng):
 - Phí đăng ký giao dịch bảo đảm: Không áp dụng

- Phí công chứng, sao y giấy tờ: Không áp dụng
- Phí thanh toán trước hạn: trong 18 tháng đầu, bằng 2.5% x số tiền Thanh toán sớm. Sau 18 tháng đầu, bằng 1.5 lần Lãi suất vay x số tiền Thanh toán sớm. Không áp dụng phí thanh toán trước hạn sau 35 tháng.

14. Tài sản bảo đảm:

Bên Vay sử dụng tài sản bảo đảm với các thông tin chi tiết bên dưới (*), để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán của Bên Vay cho TFSVN theo Hợp Đồng này như sau:

Mô tả xe ô tô:.....
 Năm/Kiểu:..... Màu:..... Biển số:
 Số máy:..... VIN/số khung:

(*) Nếu các thông tin nhận dạng của tài sản đảm bảo chưa được nêu chi tiết tại Điều này của Hợp Đồng Tín Dụng thì sẽ được mô tả chi tiết trong Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. TFSVN có quyền nhận toàn bộ tiền bồi thường bảo hiểm phát sinh từ các Tài sản bảo đảm, nếu như số tiền đó không được sử dụng để sửa chữa hoặc phục hồi nguyên trạng Tài sản bảo đảm.

ĐIỀU 2: Các quy định khác

1. Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký, như được ghi nhận tại trang nhất của Hợp Đồng, và chỉ hết hiệu lực khi Bên Vay và/hoặc Bên Bảo Lãnh đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng.
2. Bên Vay, Bên Bảo Lãnh xác nhận (i) đã được cung cấp dự thảo Bộ Hợp Đồng Tín Dụng và thông tin về phương pháp tính lãi và mức lãi suất trước khi ký Hợp đồng, và (ii) đã được tư vấn đầy đủ, và đã đọc, hiểu và chấp thuận các điều khoản quy định tại Hợp đồng này và Các Điều Khoản Chung của Hợp Đồng Tín Dụng để Bên Vay nghiên cứu kỹ trước khi ký kết Hợp đồng này.
3. Hợp đồng này sử dụng theo mẫu chung được áp dụng với các khách hàng của TFSVN. Các Điều Khoản Chung Của Hợp Đồng Tín Dụng là một phần không thể tách rời Hợp đồng này. Mẫu Hợp đồng và Các Điều Khoản Chung Của Hợp Đồng Tín Dụng được đăng tại website: www.tfsvn.com.vn và được niêm yết công khai tại trụ sở chính và các điểm giới thiệu dịch vụ của TFSVN. Bên Vay cam kết tuân thủ mọi quy định của Hợp đồng này và Các Điều Khoản Chung Của Hợp Đồng Tín Dụng. Bên Vay đồng ý rằng TFSVN có quyền sửa đổi bất kỳ quy định nào của Các Điều Khoản Chung Của Hợp Đồng Tín Dụng này và thông báo về sự thay đổi cho Bên Vay trước mười lăm (15) ngày mà không cần Bên Vay ký tên.
4. Bên Vay có thể hủy Hợp Đồng Tín Dụng chi tiết này trước khi TFSVN ký chấp thuận. Khi TFSVN đã ký chấp thuận, thì Bên Vay bị ràng buộc với các cam kết ở đây. Tuy nhiên, Bên Vay có thể chấm dứt các cam kết của mình trước khi nhận được khoản vay, bằng cách thông báo cho TFSVN bằng văn bản; đồng thời thanh toán các khoản phí liên quan đã phát sinh.
5. Hợp đồng này được lập thành hai (02) bản gốc bằng tiếng Việt và có giá trị pháp lý như nhau. Bên Vay và Bên Bảo lãnh giữ một (01) bản, TFSVN giữ một (01) bản.

BÊN VAY: <i>Tôi/Chúng tôi xác nhận đã nhận được, đọc, hiểu và chấp thuận các nội dung trong Hợp Đồng Tín Dụng này và Các Điều Khoản Chung Của Hợp Đồng Tín Dụng.</i>	
Người Vay (Ký tên)	Người Cùng Vay (nếu có) (Ký tên)
_____ (Chỗ để ký tên)	_____ (Chỗ để ký tên)
Họ và tên:	Họ và tên:

Người Bảo Lãnh 1 (nếu có) <i>(Ký tên)</i>	Người Bảo Lãnh 2 (nếu có) <i>(Ký tên)</i>
Họ và tên:	Họ và tên:

BÊN CHO VAY: TFSVN chấp thuận cho vay theo các nội dung được ghi ở trong Hợp Đồng Tín Dụng này.

 Chữ ký

 Họ và tên
 Chức vụ

